**TIẾT: 82**

**Bài 6: KÌ QUAN ĐÊ BIỂN (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Giới thiệu được một công trình ở quê hương em hoặc nơi em ở; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logie ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài dọc: Đê biển được xem là một hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan, được bầu chọn là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Em biết tự tìm hiểu câu hỏi, nhiệm vụ trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết các tình huống, trả lời câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: biết thảo luận, chia sẻ với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**\*Giáo dục lý tưởng CM, đạo đức, lối sống:**

- Giáo dục về sự cống hiến của bản thân để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng tốt đẹp hơn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-HS: SHS, SBT

-GV: SGV, –Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

+Hình ảnh hoặc đoạn phim ngắn về đê biển Hà Lan (nếu có).

+Hình ảnh các công trình tại địa phương (nếu có).

+Bảng phụ ghi đoạn từ đầu đến “thuận lợi hơn nhiều”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5 phút)** | |
| -HS hoạt động nhóm nhỏ, giới thiệu một công trình ở quê hương em hoặc nơi em ở dựa vào gợi ý:  +Tên công trình (bưu điện Hải Phòng, cầu Rạch Miễu, hải đăng Kê Gà,...), + Miêu tả đặc điểm của công trình đó (kiến trúc, điểm đặc biệt,...).  - HS xem ảnh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung ảnh → Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  -HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Kì quan đê biển”. | - HS hoạt động  -Lắng nghe |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***. (25 phút)* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  -GV đọc mẫu bài “Kì quan đê biển” (Gợi ý: giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả đặc điểm nổi bật của đê biển).  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu ........đập nước di động  + Đoạn 2: Phần còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: bạt ngàn, chắn,...; hướng dẫn cách ngắt nghĩ và luyện đọc một số câu dài:  +Không chỉ có cối xay gió và những cánh đồng hoa tu lip bạt ngàn, đê biển cũng được xem là hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan ;  +Công trình khổng lồ này vừa ngăn được sự tấn công của nước biển, vừa giúp có  + Thêm đất đai/ để xây dựng và trồng trọt /;  + Cùng với kim tự tháp ở Ai Cập, đường hầm qua eo biển Măng-xơ, kênh đào Pa-na-ma..., hệ thống đê biển ở Hà Lan được các nhà kiến trúc trên thế giới bầu chọn là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh./ ...  -HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  HS giải thích nghĩa của một số từ khó trong quá trình tìm hiểu bài (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS), VD: để biển (để ngăn không cho nước mặn ở biển tràn vào đồng ruộng hoặc khu dân cư), kì quan (công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp đến mức kì lạ, hiếm thấy), bạt ngàn (nhiều vô kể và trên một diện tích rất rộng), biểu tượng (hình ảnh tượng trưng), mực nước biển (là mức trung bình của bề mặt của một hoặc nhiều đại dương của Trái Đất, nhằm xác định ra độ cao bằng 0 và từ đó có thể đo được độ cao của điểm trên Trái Đất ),..  - HS đọc thầm lại bải đọc và thảo luận trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng  - Câu hỏi trong SHS Gợi ý:  +Câu 1: Những hình ảnh được xem là biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan là cối xay gió, cánh đồng hoa tu lip và để biển.  + Câu 2: Từ ngữ, chi tiết miêu tả vẻ kì vĩ của hệ thống đê biển ở Hà Lan: con đề giữa biển, dài 32 ki-lô-mét, rộng 90 mét, cao hơn 7 mét so với mực nước biển.  + Câu 3: Công trình đê biển và đập nước đi động đã giúp đất nước Hà Lan: ngăn được sự tấn công của nước biển, có thêm đất đai để xây dựng và trồng trọt, giao thông thuận lợi.  + Câu 4: Gợi ý: Các nhà kiến trúc trên thế giới bầu chọn đề biển của Hà Lan là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh vì dậy là một công trình kì vĩ và mang lại nhiều ích lợi to lớn.  + Câu 5: HS trả lời theo cảm nhận cả nhân. (Gợi ý: Em hiểu thêm về tài năng, tri tuệ, sự sáng tạo của con người. Con người có thể làm được mọi thứ để cải tạo tự nhiên, giúp cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  -GV hướng dẫn HS tìm ý từng đoạn  + Đoạn 1:Đê biển biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước.  + Đoạn 2:Là công trình vĩ đại nhất hành tinh.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: Đê biển được xem là một hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan, được bầu chọn là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh.  **\*Giáo dục lý tưởng CM, đạo đức, lối sống:**  - Từ vẻ đẹp ý chí, tài năng, tính kiên trì của con người Hà Lan thể hiện qua kì quan đê biển, em học được bài học gì về ý thức cống hiến/xây dựng cộng đồng?   * Giáo dục về sự cống hiến của bản thân để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng tốt đẹp hơn   **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  - HS nhắc lại cách hiểu về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV hoặc bạn đọc lại đoạn từ đầu đến “thuận lợi hơn nhiều” và xác định giọng đọc đoạn này (Gợi ý: giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp kì vĩ và lợi ích của đê biển):  -Không chỉ có cối xay giả và những cảnh đồng hoa tu lip bạt ngàn/ để biển cũng được xem/ là hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan / Là vùng đất thấp, Hà Lan đã nhiều lần trải qua thảm hoạ triều cường // Vì thế, chính phủ đã xây dựng một con đẻ giữa biển có chiều dài 32 ki-lô-mét,/ rộng 90 mét, cao hơn 7 mét so với mực nước biển // Công trình khổng lồ này vừa ngăn được sự tấn công của nước biển, vừa giúp có thêm đất đai để xây dựng và trồng trọt/ Nhờ nó, giao thông cũng thuận lợi hơn nhiều /HS luyện đọc ừong nhóm, trước lớp.  -HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.  -HS đọc cả bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -Lắng nghe  - 1 HS đọc  - Lắng nghe  -Đọc  -Đọc  -Giải nghĩa  -Đọc và trả lời  -Nêu nội dung từng đoạn  -Nêu nội dung bài  -Lắng nghe  -Lắng nghe  -Luyện đọc  -Đọc cả bài |
| **4. Vận dụng. (5 phút)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Nhận xét tiết học | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................